CÔNG TY CỔ PHẦN VINAFCO
Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN VINAFCO
DN: c=VN, st=HÀ NỘI, l=Thanh Trì, cn=CÔNG TY CỔ PHẦN VINAFCO, 0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:0100108504
Date: 2026.10.30 22:53:47 +07'00'

CỤC THUẾ
THUẾ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Số: 14750/QĐ-HAN-KTr1-XPHC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Xử phạt vi phạm hành chính về thuế

TRƯỞNG THUẾ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Điều 57, Điều 68, Điều 70, Điều 78, Điều 85 Luật xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020);

Căn cứ Luật Quản lý thuế và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;

Căn cứ các Luật Thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và hóa đơn;

Căn cứ Nghị định số 68/2025/NĐ-CP ngày 18/3/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1376/QĐ-CT ngày 30/06/2025 của Cục trưởng Cục Thuế quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thuế tỉnh, thành phố thuộc Cục Thuế;

Căn cứ Quyết định số 3736/QĐ-CT ngày 31/12/2025 của Cục trưởng Cục Thuế quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn Phòng, các Phòng thuộc Thuế tỉnh, thành phố;

Căn cứ Biên bản kiểm tra thuế ký ngày 30/10/2026 giữa Công ty cổ phần Vinafco và Đoàn kiểm tra theo Quyết định số 14990/QĐ-HAN-KTr1 ngày 07/09/2026 về việc kiểm tra tại Công ty cổ phần Vinafco: 0100108504.

Căn cứ Quyết định số 13201/QĐ-HAN ngày 06/08/2026 của Trưởng Thuế thành phố Hà Nội về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính về thuế và hoá đơn;

Xét đề nghị của ông Trưởng phòng Kiểm tra số 1 - Thuế Thành phố Hà Nội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xử phạt vi phạm hành chính đối với tổ chức có tên sau đây:

1. Công ty cổ phần Vinafco;

Mã số thuế: 0100108504;

Địa chỉ: Thôn Tự Khoát, Xã Thanh Trì, Thành phố Hà Nội.

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100108504 cấp ngày 12/02/2001, thay đổi thông tin lần thứ 32 ngày 14/08/2025.

- Nộp tiền chậm nộp tiền thuế vào Ngân sách nhà nước, số tiền: 23.732.337 đồng *(bằng chữ: Hai mươi ba triệu, bảy trăm ba mươi hai nghìn, ba trăm ba mươi bảy đồng)* Theo quy định tại Điểm a, Khoản 2, Điều 16, Luật Quản lý Thuế số 108/2025/QH15 ngày 10/12/2025 và Khoản 2 Điều 16 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ do có hành vi chậm nộp tiền thuế. Trong đó:

+ Tiền chậm nộp thuế GTGT số tiền: 1.353.018 đồng – TM 4931.

+ Tiền chậm nộp thuế TNDN số tiền: 22.379.319 đồng – TM 4918.

Số tiền chậm nộp tiền thuế nêu trên được tính đến hết ngày 27/10/2026. Yêu cầu Công ty tự tính và nộp số tiền phạt chậm nộp tiền thuế kể từ ngày 28/10/2026 đến ngày nộp đủ số tiền thuế chậm nộp vào ngân sách Nhà Nước theo quy định.

Tổng số tiền thuế truy thu phải nộp và tiền phạt là: 198.802.062 đồng (Một trăm chín mươi tám triệu, tám trăm linh hai nghìn, không trăm sáu mươi hai đồng).

d) Một số nội dung xử lý khác: Không

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho ông Bùi Minh Hưng đại diện cho Công ty cổ phần Vinafco để chấp hành.

Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định này, tổ chức có tên tại Điều 1 phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định xử phạt này. Số tiền phạt quy định tại Điều 1 phải nộp vào tài khoản số: 7111 tại Phòng Giao dịch số 8 - Kho bạc nhà nước khu vực I, cơ quan quản lý thu: Thuế thành phố Hà Nội.

Nếu quá thời hạn nêu trên mà tổ chức vi phạm không chấp hành quyết định xử phạt thì sẽ bị cưỡng chế thi hành quyết định hành chính theo quy định của pháp luật và cứ mỗi ngày chậm nộp tiền phạt thì tổ chức vi phạm phải nộp thêm 0,05% tính trên tổng số tiền phạt chưa nộp.

Công ty cổ phần Vinafco có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho Phòng Giao dịch số 8 - Kho bạc nhà nước khu vực I để thu tiền phạt.

3. Gửi cho Trưởng Phòng Quản lý và hỗ trợ doanh nghiệp số 4; Trưởng Phòng Kiểm tra số 1 để tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Phòng QLDN số 4;
- Lưu: VT; KTr1_NVDung(03).

KT. TRƯỞNG THUẾ THÀNH PHỐ
PHÓ TRƯỞNG THUẾ THÀNH PHỐ

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
THUẾ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phan Tiến Hòa